

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 tháng 6 năm 2023
“V/việc tranh chấp về hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Thanh – Bà Phan Thị Quế

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:181/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023, về việc Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:113/2023/QĐST- HNGĐ ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số:26/2023/QĐ-HPT ngày 15/6/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 02/8/2000.

Trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Đức A, sinh ngày 26/8/1988.

Trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trình bày tại bản khai và trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa thì vụ án có nội dung.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Đức A cưới nhau vào tháng 2/2019, trước khi cưới anh chị có quá trình tìm hiểu tự nguyện tiến tới hôn nhân và đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2019 ngày 12/2/2019. Sau khi kết hôn thì đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, nên vợ chồng thường xuyên có những hành động, lời nói thiếu tôn trọng lẫn nhau. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hôn nhân đổ vỡ, nên anh chị

không hòa giải với nhau, cũng không yêu cầu gia đình, các tổ chức, cơ quan đoàn thể tổ chức hòa giải cho vợ chồng mà để mặc hậu quả xảy ra. Không sống được với nhau vợ chồng đã sống ly thân cắt đứt các quan hệ sinh hoạt đối với nhau từ tháng 12 năm 2022 cho đến nay. Chị Nguyễn Thị T xác định hôn nhân giữa chị và Anh Nguyễn Đức A đã đổ vỡ, dù có hòa giải đến đâu thì vợ chồng cũng không thể đoàn tụ, hằn gấn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức A.

-Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung cháu Nguyễn Bảo K(Giới tính: Nam), sinh ngày 06/5/2019 và cháu Nguyễn Thị Tường V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/3/2021. Hiện nay Chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tường V(Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/3/2021, Anh Nguyễn Đức A đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K(Giới tính: Nam), sinh ngày 06/5/2019. Ly hôn Chị T đề nghị giao nuôi con chung theo hiện trạng, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

-Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn Nguyễn Đức A, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu anh có mặt tại tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh không hợp tác, cố tình vắng mặt, Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai của bị đơn. Song qua các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì về quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Đức A cơ bản đúng như nguyên đơn đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, qui định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, yêu cầu nguyên đơn, bị đơn có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng bị đơn không chấp hành, không hợp tác. Do đó Tòa án đã lập biên bản theo trình tự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ nhất đã được tổng đạt lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã Quyết định hoãn phiên tòa, ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án. Tòa án tiếp tục tổng đạt, hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy báo tham gia phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có mặt, bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn Anh Nguyễn Đức A.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Đức A được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Chị T, anh Nguyễn Đức A tự nguyện tiến tới hôn nhân, đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 14/2019 ngày 12/2/2019 nên xác định hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và Anh Nguyễn Đức A là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn cơ bản dẫn đến hôn nhân giữa anh Chị T và Anh Nguyễn Đức A tan rã, đổ vỡ là do quá trình sống chung vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt, không tìm được tiếng nói, lối đi chung hôn nhân. Thời gian sống ly thân cho đến lúc Tòa án thụ lý các bên không liên lạc hòa giải, níu kéo hôn nhân. Điều này cho thấy hôn nhân giữa Chị T và Anh Nguyễn Đức A đã thực sự tan rã, đổ vỡ, sợi dây gắn kết tình cảm không còn. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn Anh Nguyễn Đức A là có cơ sở đúng pháp luật, cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Nguyễn Đức A.

- Về quan hệ con chung: Từ ngày vợ chồng sống ly thân Chị T đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Tường V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/3/2021, Anh Nguyễn Đức A đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo K (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/5/2019, con chung được hai bên nuôi dưỡng tốt về mọi mặt. Chị T đề nghị giao cho chị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu gái, giao cháu trai cho Anh Nguyễn Đức A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là đúng, phù hợp với pháp luật và đạo đức xã hội, do đó cần áp dụng Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử chấp nhận về việc đề nghị giao nuôi con của Chị Nguyễn Thị T. Do mỗi bên nuôi một con chung nên Chị T, Anh Nguyễn Đức A không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu tòa giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Buộc Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn Anh Nguyễn Đức A.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung cháu dưỡng cháu Nguyễn Thị Tường V (Giới tính: Nữ), sinh ngày 07/3/2021 cho Chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Giao con chung cháu Nguyễn Bảo K (Giới tính: Nam), sinh ngày 06/5/2019 cho Anh Nguyễn Đức A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Chị Nguyễn Thị T, Anh Nguyễn Đức A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Các bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở, ngăn cấm.

Vì lợi ích của con các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự: Điều 26: Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc: Chị Nguyễn Thị T nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí Chị T phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai nộp tiền số: 0000765 ngày 12/4/2023, Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã L, huyện Y, Nghệ An và nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã L (Nơi ĐKKH)

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc